

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Bá Xuân**

2. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Hèn**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TL-HSST ngày 21 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1996; Đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã Q, Hện Q, tỉnh T; Nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Phạm Văn Đ, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 178B2/M6-4.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu: Thôn N, xã Q, Hện Q, tỉnh T; Nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Tiến N, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 64/2010/HSST ngày 04/11/2010 Tòa án nhân dân Hện Q, tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản...”, ra trại ngày 26/8/2011; Đã đóng án phí ngày 12/11/2012 (đã xóa án tích);

Bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 181B2/M6-9

3. Họ và tên: **Đào Văn H**, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã Q, Hện Q, tỉnh T; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Đào Văn Dũng, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vụ, sinh năm 1963 (đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền sự: có 01 tiền sự (đã hết thời hiệu) Ngày 27/4/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đưa vào giáo dưỡng 24 tháng. Tiền án: không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 180B2/M6-7.

4. Họ và tên: **Uông Ngọc S**, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu: Thôn 1 xã Quảng Thái, Hện Q, tỉnh T; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Uông Ngọc Lý, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1957; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con út. Vợ: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2015.

- Tiền án: tại Bản án số 84/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 10/7/2021; Đã đóng án phí ngày 23/11/2021(chưa xóa án tích); Tiền sự: không;

Bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 179B2/M6-3.

Các bị cáo T, D, H, S có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh **Hoàng Minh H**, sinh năm 1999, Đăng ký hộ khẩu: Xóm 3, xã Hải Lộc, Hện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: số nhà 19, ngách 435/78 Xuân Đình, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

- Ông **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1959, Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

(Anh Hải và ông Cẩm có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các đối tượng Phạm Văn T, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Uông Ngọc S và Nguyễn Trọng Minh là lao động tự do và cùng thuê trọ tại ngõ 24 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Khoảng 00 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, T, D, H, S sau khi ăn uống thì bàn nhau đi trộm cắp tài sản. Còn Nguyễn Trọng Minh uống rượu say nên đi ngủ. Bốn đối tượng đi bộ từ nhà trọ đến ngõ 147 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình thì thấy 01 mô tô Honda Wave màu xám, đen mang BKS 18H1 – 649.50 của anh Hoàng Minh Hải, sinh năm 1999, đăng ký hộ khẩu: xóm 3, xã₂Hải Lộc, Hện Hải Hậu, tỉnh Nam Định)

khóa cổ, dựng sát tường đối diện nhà số 6, không có người trông. D dùng hai tay giữ chặt yên xe phía sau còn H dùng chân phải đạp vào tay lái phía bên trái làm gãy khóa cổ xe. D dắt xe ra phía ngoài đường rồi ngồi lên xe để T đẩy, H và S đi phía sau. Về đến phòng trọ, D bỏ gãy BKS rồi cho vào túi nilon vứt ra đầu ngõ 24 Kim Mã.

Sau đó, T, D, H, S tiếp tục đi xuống khu Thanh Trì để trộm cắp tài sản. Bốn đối tượng đi bộ ra đầu ngõ 24 Kim Mã rồi bắt xe taxi. Khoảng 02 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, khi đi đến xóm Thịnh Lập, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thì các đối tượng phát hiện tại sân nhà ông Nguyễn Đình Cẩm, sinh năm 1959, địa chỉ: thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Hện Thanh Trì, thành phố Hà Nội không khóa cửa nên H liền trèo vào cổng sắt còn T, D, S đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong nhà, H lục tìm được một chùm chìa khóa nên đi ra mở cổng cho T, D vào còn S đứng ngoài cảnh giới. T, D, S tiếp tục lục tìm trong nhà thì T phát hiện 01 chìa khóa xe máy nên đưa cho D. D cầm chìa khóa cắm vào ổ khóa xe mô tô Honda Wave BKS 29V7-5562 và mở được khóa điện nên dắt xe ra ngoài cổng. H và T đi theo sau. Khi ra đến ngoài cổng, D nổ máy chờ T, H, S phía sau về nhà trọ tại ngõ 24 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, H điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 29V7-5562 đẩy D ngồi trên xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 18H1-649.50 đến cửa hàng sửa xe tại số 01 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm để thay ổ khóa. Chủ cửa hàng là anh Nguyễn Xuân Hưng thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã báo cơ quan công an. D, H, T, S được cơ quan công an đưa về để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Phạm Văn T, Ông Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của D, H, T, S phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai bị hại, hình ảnh trích xuất camera và các tài liệu khác.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Honda RSX BKS: 18H1-64960 màu xám đen, số máy: JA52E-0225814, số khung: RLHJA3849MY103483 đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave BKS: 29V7-5526 màu xanh đen, số máy: 6239174, số khung: 239244 đã qua sử dụng; 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp ngày 07/01/2022 tại ngõ 147 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Ba Đình, kết luận: 01 xe máy mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS màu xám, đen, SM: JA52E-0225814, SK: RLHJA 3849MY103483 đã qua sử dụng, giá trị 17.000.000 đồng. 01 xe máy mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V7-5526 màu xanh, đen, SM: 6239174, SK: 239244 đã qua sử dụng, giá trị: 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Phạm Văn T,

Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Uông Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Uông Ngọc S khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Đào Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Uông Ngọc S: Áp dụng khoản 1 Điều 17; khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Hoàng Minh Hải 01 xe máy Honda RSX BKS: 18H1-64960 màu xám đen, số máy: JA52E-0225814, số khung: RLHJA3849MY103483; Trả cho ông Nguyễn Đình Cẩm 01 xe máy Honda Wave BKS: 29V7-5526 màu xanh đen, số máy: 6239174, số khung: 239244. Anh Hải và ông Cẩm đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại ngõ 147 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Ưông Ngọc S có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Honda Wave RSX BKS: 18H1-649.50 trị giá 17.000.000 đồng của anh Hoàng Minh Hải. Cùng ngày, tại thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, Hện Thanh Trì, T, D, H, S tiếp tục trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô trị giá 3.000.000 đồng của ông Nguyễn Đình Cẩm. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của các bị hại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Ưông Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, nên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo như sau:

Về nhân thân bị cáo **Phạm Văn T** chưa có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân bị cáo **Nguyễn Tiến D** có 01 tiền án (đã xóa án tích) Bản án số 64/2010/HSST ngày 04/11/2010 Tòa án nhân dân Hện Q, tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản”, ra trại ngày 26/8/2011; Đã đóng án phí ngày 12/11/2012.

Về nhân thân bị cáo **Đào Văn H**: có 01 tiền sự (đã hết thời hiệu) Ngày 27/4/2012, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đưa vào giáo dưỡng 24 tháng.

Về nhân thân bị cáo **Ưông Ngọc S**, có 01 tiền án theo Bản án số 84/2021/HSST ngày 23/3/2021 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” ra trại ngày 10/7/2021; Đã đóng án phí ngày 23/11/2021(xác định chưa xóa án tích).

Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với từng bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[3] Về Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Minh Hải và ông Nguyễn Đình Cẩm đã nhận tài sản, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn T chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Tiến D có một tiền án đã được xóa án tích;

Bị cáo Đào Văn H có một tiền sự đã hết thời hiệu; Nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Đối với bị cáo Uông Ngọc S tại bản án số 84/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 10/7/2021 tính đến ngày phạm tội trong vụ án này được xác định chưa xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc T hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 17, Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 47, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến D** 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Văn H** 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Uông Ngọc S** 26 (hai mươi S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị hại: Anh Hoàng Minh Hải và ông Nguyễn Đình Cẩm đã nhận tài sản, không có yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25₆ tháng 11 năm 2015; điểm a, điểm c

khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Tiến D, Đào Văn H, Uông Ngọc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2022; Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo, các Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Q; xã Q; xã Quảng Thái, Hện Q, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long